

DOI: <https://doi.org/10.59294/HIUJS.KHQG.2024.013>

THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON TRONG HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP SƯ PHẠM: NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM ĐẮK LẮK

Trần Thị Thu Thảo* và Lâm Hồ Thục Trang
Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

TÓM TẮT

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thực tập sư phạm giúp sinh viên có khả năng thích ứng với những thay đổi của quá trình giáo dục trong thời đại 4.0 sau khi ra trường. Bài báo này nhằm mục đích khảo sát thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin của sinh viên trong hoạt động thực tập sư phạm thông qua việc sử dụng kết hợp các phương pháp phỏng vấn và điều tra bằng bảng hỏi trên 90 sinh viên năm thứ ba ngành Giáo dục mầm non Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk. Kết quả nghiên cứu cho thấy, sinh viên đã nhận thức tốt về tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non, và đã ứng dụng công nghệ thông tin khi thực tập sư phạm, nhưng chỉ ở mức cơ bản. Đây là cơ sở để Nhà trường chú trọng hơn nữa đến việc rèn luyện kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho sinh viên để đáp ứng được thực tiễn giáo dục hiện nay.

Từ khóa: công nghệ thông tin, ứng dụng, sinh viên, giáo dục mầm non, thực tập sư phạm

THE CURRENT STATUS OF INFORMATION TECHNOLOGY APPLICATION BY PRESCHOOL EDUCATION STUDENTS IN PEDAGOGICAL INTERNSHIPS: A STUDY AT DAKLAK PEDAGOGICAL COLLEGE

Tran Thi Thu Thao and Lam Ho Thuc Trang

ABSTRACT

The application of information technology in pedagogical internships helps students adapt to changes in education in the 4.0 era after graduation. This article surveys the current status of information technology application by preschool education students in pedagogical internships by interviewing and using questionnaires on 90 third-year students majoring in Preschool Education at the Dak Lak College of Pedagogy. Research results show that students are well aware of the importance of applying information technology in preschool education and have applied information technology in a basic level when practicing pedagogy. This provides a foundation for the institution to further emphasize the development of information technology application skills for students to meet the current educational practices.

Keywords: information technology, applications, students, preschool education, pedagogical internships

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tiễn giáo dục cho thấy xu hướng ứng dụng công nghệ ngày càng gia tăng trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục và xây dựng môi trường học tập; đặc biệt là sau đại dịch Covid-19 với sự xuất hiện số lượng lớn các nền tảng hỗ trợ học tập và sự bùng nổ của các công nghệ mới... [1]. Chính vì thế trong nhiều năm qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào giáo dục luôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng được Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai ở các cấp học, bậc học, trong đó có bậc mầm non với nhiệm vụ "...Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công tác quản

*Tác giả liên hệ: ThS. Trần Thị Thu Thảo, Email: ttthao200990@gmail.com
(Ngày nhận bài: 27/03/2024; Ngày nhận bản sửa: 02/05/2024; Ngày duyệt đăng: 04/05/2024)

lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em”, “... nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em...”[2]. Điều này cho thấy tầm quan trọng và tính cấp thiết của ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục mầm non (GDMN); trên cơ sở đó, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non là một trong những tiêu chuẩn cơ bản của Chuẩn nghề nghiệp mà giáo viên mầm non (GVMN) phải đáp ứng, nhất là trong thời kỳ mà công nghệ đang có sự phát triển nhanh chóng và có những tác động mạnh mẽ đến hoạt động GDMN [3].

Trong bối cảnh đó, sinh viên ngành GDMN - những giáo viên tương lai cần được trang bị về kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời sinh viên cũng cần được tạo điều kiện để vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào các hoạt động giáo dục để đáp ứng kịp thời với yêu cầu của hoạt động nghề nghiệp sau khi ra trường. Trong hoạt động thực tập sư phạm, sinh viên phải thực hiện trọn vẹn công việc tích hợp một ngày của GVMN như tổ chức hoạt động giáo dục, hoạt động chăm sóc- nuôi dưỡng trẻ hàng ngày... Đây là cơ hội tốt để sinh viên ứng dụng kiến thức và kỹ năng CNTT vào thực tiễn giáo dục, từ đó hình thành năng lực sư phạm của người giáo viên tương lai. Tuy nhiên tại trường Cao đẳng sư phạm (CĐSP) Đăk Lăk hiện chưa có nghiên cứu nào đánh giá về thực trạng ứng dụng CNTT của sinh viên trong hoạt động thực tập sư phạm. Vì thế nghiên cứu thực trạng ứng dụng CNTT của sinh viên trong hoạt động thực tập sư phạm là việc rất cần thiết để hỗ trợ Nhà trường trong việc đề xuất một số biện pháp nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT của sinh viên ngành GDMN nhằm đáp ứng kịp thời các yêu cầu về năng lực nghề nghiệp trong quá trình đào tạo GVMN và bắt kịp xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay. Nghiên cứu này tập trung vào các vấn đề: (1) Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của ứng dụng CNTT trong thực tập sư phạm, (2) các hoạt động giáo dục có ứng dụng CNTT và (3) mức độ ứng dụng CNTT của sinh viên trong hoạt động thực tập sư phạm.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục mầm non

Trên thế giới, vấn đề ứng dụng CNTT của sinh viên ngành GDMN được nhiều tác giả quan tâm. Nghiên cứu của Kalogiannakis (2010) phát hiện rằng có sự chênh lệch giữa các chương trình về CNTT mà sinh viên ngành GDMN học tại trường đại học và mức độ sử dụng CNTT mong đợi trong môi trường GDMN; đồng thời tác giả cũng kết luận rằng việc GVMN được bồi dưỡng, nâng cao về CNTT sẽ có ý nghĩa quyết định đối với vai trò của CNTT trong GDMN [4]. Trong xu thế cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra hết sức mạnh mẽ hiện nay, sinh viên ngành GDMN được kỳ vọng sẽ hỗ trợ trẻ nhỏ sử dụng CNTT một cách một cách tích cực và có ý nghĩa cho việc học tập và phát triển trong tương lai, nếu sinh viên tin rằng CNTT mang lại nhiều lợi ích cho trẻ nhỏ, các em sẽ sẵn lòng khuyến khích và hỗ trợ trẻ nhỏ sử dụng CNTT trong môi trường giáo dục [5]. Muốn làm được điều này, bản thân sinh viên phải ý thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT và có kỹ năng ứng dụng CNTT trong quá trình học tập tại trường sư phạm và thực hành, thực tập tại cơ sở GDMN.

Ở Việt Nam cũng đã có một số tác giả như Tiền Tú Anh nghiên cứu về một số biện pháp trong đào tạo giáo viên ở trường cao đẳng sư phạm nhằm nâng cao sự tự tin của sinh viên đối với việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động rèn nghề [6]; Nghiên cứu của Vũ Minh Phương về phát triển kỹ năng ứng dụng CNTT cho sinh viên ngành GDMN trường đại học An Giang [7], Đỗ Thị Hiền và Phạm Thị Nhạn cũng đã tìm hiểu thực trạng ứng dụng CNTT trong thực tập sư phạm của sinh viên ngành GDMN ở Trường CĐSP Nam Định [8]. Điều này cho thấy, nhiều các trường/khoa sư phạm có đào tạo giáo viên nói chung và GVMN nói riêng đã chú trọng đến việc hình thành cho sinh viên kiến thức, kỹ năng sử dụng CNTT để đáp ứng với thực tiễn GDMN, cũng như tạo điều kiện để sinh viên vận dụng kỹ năng này trong các hoạt động giáo dục, trong đó có hoạt động thực hành, thực tập sư phạm. Tuy nhiên, chưa có đề tài nào về thực trạng ứng dụng CNTT trong thực tập sư phạm của sinh viên ngành GDMN tại Trường Cao đẳng Sư phạm Đăk Lăk - với đặc thù là ngôi trường có nhiều sinh viên người đồng bào dân tộc thiểu số đang theo học với điều kiện kinh tế tương đối khó khăn. Đây chính là khoảng trống nghiên cứu thể hiện ý nghĩa thực tiễn của bài báo này trong tình hình hiện nay.

2.2. Hoạt động thực tập sư phạm

Thực tập sư phạm là một trong những hoạt động quan trọng trong quá trình đào tạo giáo viên tại các trường sư phạm. Đối với sinh viên ngành GDMN, hoạt động thực tập giúp cho sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng đã lĩnh hội trong suốt quá trình học tập vào thực tiễn chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường mầm non nhằm hình thành những phẩm chất và năng lực sư phạm cần có của người GVMN trong tương lai.

Tại Trường CĐSP Đắk Lắk, quá trình rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm thường xuyên được thực hiện trong suốt khóa học, thời lượng 09 tín chỉ, được quy định trong chương trình đào tạo GVMN, trình độ cao đẳng do Nhà trường ban hành. Trong đó:

- Kiến tập được thực hiện ở học kỳ 3 (học kỳ 1 năm thứ 2), thời lượng 01 tín chỉ, được quy định trong chương trình đào tạo GVMN trình độ cao đẳng do Nhà trường ban hành; thời gian kiến tập 01 tuần, hình thức tập trung, mỗi ngày 02 buổi tại Trường mầm non.
- Thực hành sư phạm được thực hiện ở học kỳ 5 (học kỳ 1 năm thứ 3), thời lượng 02 tín chỉ, được quy định trong chương trình đào tạo GVMN, trình độ cao đẳng do Nhà trường ban hành.
- Thực tập sư phạm là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo theo hệ thống đào tạo tín chỉ và được kết cấu thành 02 học phần:

Thực tập sư phạm 1 được thực hiện ở kỳ học 4 (học kỳ 2 năm thứ 2), thời lượng 02 tín chỉ, được quy định trong chương trình đào tạo GVMN, trình độ cao đẳng do Nhà trường ban hành; thời gian là 03 tuần, hình thức tập trung, mỗi ngày 02 buổi tại Trường Mầm non.

Thực tập sư phạm 2 được thực hiện ở kỳ học 6 (học kỳ 2 năm thứ 3), thời lượng 04 tín chỉ, được quy định trong chương trình đào tạo GVMN, trình độ cao đẳng do Nhà trường ban hành; thời gian là 06 tuần, hình thức tập trung, mỗi ngày 02 buổi tại Trường Mầm non [9]. Đây cũng là hoạt động thực tập sư phạm được nhóm tác giả lựa chọn để nghiên cứu.

2.3. Nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tập sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục mầm non trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk

Trong chương trình đào tạo cho sinh viên ngành GDMN trình độ cao đẳng của Trường CĐSP Đắk Lắk, học phần “Tin học cơ bản” là học phần cung cấp những nội dung cơ bản về máy tính và CNTT..., rèn luyện kỹ năng soạn thảo văn bản MS Word, xử lý bảng tính MS Excel, công cụ thuyết trình MS PowerPoint; kỹ năng sử dụng Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin... Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên tiếp tục với học phần “Ứng dụng CNTT trong dạy học mầm non”, trang bị cho sinh viên những quan điểm sư phạm trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong GDMN, kiến thức và kỹ năng thực hành các phần mềm tiện ích trong giảng dạy và quản lý GDMN: Phần mềm phát triển trí tuệ trẻ mầm non, phần mềm vẽ bản đồ tư duy, phần mềm quản lý dinh dưỡng, quản lý trường mầm non, các phần mềm hỗ trợ soạn bài giảng điện tử (MS PowerPoint, chỉnh sửa ảnh, cắt ghép âm thanh, video) [10].

Theo Nguyễn Thu Hằng (2019) “Ứng dụng CNTT trong hoạt động giáo dục trẻ tại trường mầm non là việc sử dụng CNTT vào hoạt động giáo viên do giáo viên tổ chức, hướng dẫn với sự tham gia tích cực của trẻ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động giáo dục tại trường mầm non” [11]. Từ đó, chúng tôi cho rằng “Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thực tập sư phạm là việc sinh viên sử dụng công nghệ thông tin vào tổ chức, hướng dẫn các hoạt động giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình thực tập sư phạm tại trường mầm non”. Ứng dụng CNTT của sinh viên Trường CĐSP Đắk Lắk trong hoạt động thực tập sư phạm tập trung vào một số nội dung: Sử dụng Internet để tìm kiếm, khai thác tài liệu phục vụ cho thực tập sư phạm; Lập kế hoạch giáo dục và soạn giáo án bằng MS Word; Thiết kế giáo án điện tử bằng MS PowerPoint; Sử dụng các phần mềm chỉnh sửa; cắt ghép, biên tập... hình ảnh, audio và video; Thiết kế và sử dụng các trò chơi có yếu tố công nghệ; Sử dụng thiết bị công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. KHÁCH THỂ, PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ NGHIÊN CỨU

3.1. Khách thể nghiên cứu

90 sinh viên khóa 47 (năm thứ 3) ngành GDMN trong quá trình thực tập sư phạm tại Trường Thực hành sư phạm mầm non Hoa Hồng từ tháng 12/2023 đến tháng 02/2024; 05 giảng viên Trường CĐSP Đắk Lắk và giáo viên Trường thực hành sư phạm mầm non Hoa Hồng.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phối hợp nhiều phương pháp gồm: Phương pháp nghiên cứu lý luận, phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp thống kê toán học bằng phần mềm SPSS 20.0.

3.3. Công cụ nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi theo hình thức trực tuyến, phiếu khảo sát được thiết kế trên Google Form với các nội dung cơ bản: tìm hiểu nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong thực tập sư phạm; tìm hiểu mức độ tự tin khi ứng dụng CNTT của sinh viên trong thực tập sư phạm; tìm hiểu các hoạt động giáo dục có ứng dụng CNTT; thực trạng mức độ ứng dụng CNTT của sinh viên trong thực tập sư phạm. Trong đó, thang đo Likert được sử dụng để đánh giá cho các vấn đề số (2) và số (3) về thực trạng ứng dụng CNTT khi thực tập sư phạm của sinh viên với 5 mức độ (không bao giờ; hiếm khi; thỉnh thoảng; thường xuyên; rất thường xuyên), với điểm số tương ứng từ 1-5.

Phương pháp phỏng vấn sâu được sử dụng để thu thập thêm thông tin từ phía sinh viên, giảng viên và GVMN hướng dẫn thực tập Trường thực hành sư phạm mầm non Hoa Hồng. Việc xử lý số liệu được thực hiện bằng phần mềm SPSS 20.0 nhằm tính điểm trung bình, độ lệch chuẩn và tỷ lệ phần trăm của các mục trong bảng hỏi.

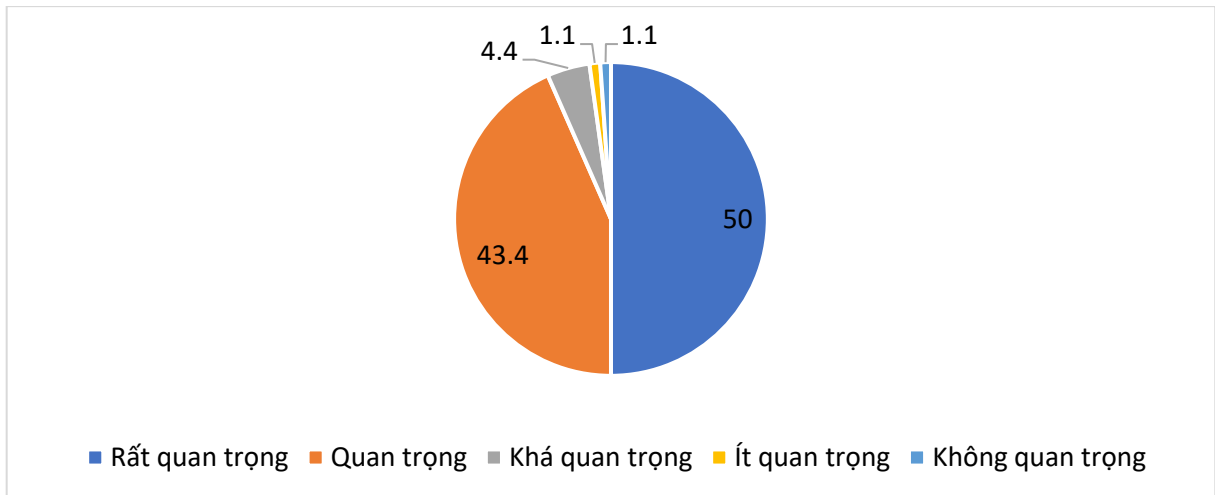
4. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

4.1. Nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tập sư phạm

Khi được hỏi “*Theo bạn, việc ứng dụng công nghệ thông tin có tầm quan trọng như thế nào trong thực tập sư phạm?*”. Kết quả cho thấy, có 93.3% sinh viên cho rằng việc ứng dụng CNTT trong thực tập sư phạm ở mức từ quan trọng đến rất quan trọng; 4.4 % sinh viên đánh giá ở mức khá quan trọng. Tuy nhiên, vẫn có 2.2% sinh viên cho rằng việc ứng dụng CNTT trong thực tập sư phạm là ít quan trọng và không quan trọng.

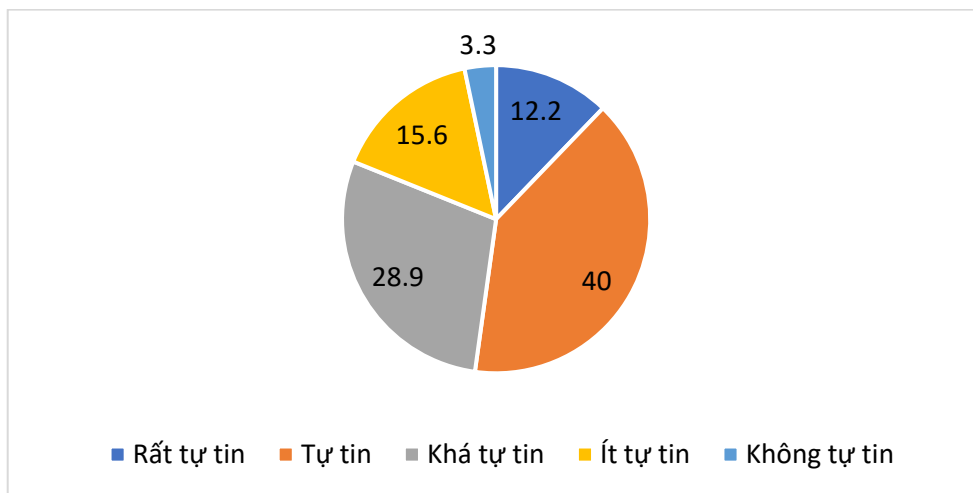
Qua phỏng vấn, sinh viên cho biết “*Trong quá trình học, nhiều giảng viên đều đề cập đến việc sử dụng giáo án điện tử khi đi thực tập là một nội dung mà chúng em cần chú ý*”, “*Lúc dự các tiết dạy mẫu của cô giáo mầm non, các cô đều sử dụng giáo án điện tử, nên em cũng cho rằng đây là một kỹ năng cần thiết trong quá trình chúng em đi thực tập và đi làm sau này.*”

Câu trả lời của sinh viên cho thấy, phần lớn các em đều đã nhận thức được mức độ quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong thực tập sư phạm để đáp ứng với xu hướng chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay. Mặc dù vậy vẫn còn một bộ phận nhỏ sinh viên chưa hiểu rõ vai trò của ứng dụng CNTT khi thực tập. Vì vậy, giảng viên, khoa đào tạo... cần có sự định hướng để giúp sinh viên nhận thức đúng về ý nghĩa của ứng dụng CNTT, từ đó có thái độ đúng đắn với việc rèn luyện các kỹ năng CNTT và vận dụng trong quá trình thực hành, thực tập nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong tương lai.



Hình 1. Nhận thức của sinh viên ngành GDMN trường CĐSP ĐLẮK về tầm quan trọng của ứng dụng CNTT trong thực tập sư phạm

4.2. Mức độ tự tin ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tập sư phạm của sinh viên



Hình 2. Mức độ tự tin ứng dụng CNTT trong thực tập sư phạm của sinh viên ngành GDMN trường CĐSP ĐLẮK

Khi được hỏi về mức độ tự tin ứng dụng CNTT trong đợt thực tập sư phạm, có 12.2% sinh viên tự đánh giá ở mức độ rất tự tin, 40% sinh viên tự đánh giá là tự tin và 28.9% khá tự tin. Sinh viên D.T.N, lớp GDMN K47A cho biết “Đầu năm học thứ hai em đã được bố mẹ mua máy tính xách tay để phục vụ cho hoạt động học tập, cùng với kiến thức mà em đã được học trong học phần Tin học nên đợt thực tập năm cuối này, em không lo lắng gì nhiều về vấn đề soạn kế hoạch hay thiết kế giáo án điện tử. Trên mạng cũng có rất nhiều giáo án và kế hoạch mẫu để tham khảo. Em chỉ lo mỗi việc đến ngày dạy mà bị mất điện hoặc máy móc không kết nối được sẽ ảnh hưởng đến kết quả tập dạy của mình”. Trong khi đó, vẫn còn 15,6% sinh viên cho rằng mình ít tự tin và 3,3% sinh viên không tự tin trong việc sử dụng CNTT trong đợt thực tập sư phạm. Lý do được một số bạn chia sẻ là “chưa thành thạo về kỹ năng soạn giáo án điện tử”, “không có máy tính để thực hành thường xuyên”... Điều này phản ánh chính xác thực trạng tại trường Cao đẳng Sư phạm ĐLẮK, khi vẫn còn nhiều sinh viên là người dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, sống ở vùng sâu vùng xa nên việc tiếp cận với công nghệ còn hạn chế. Đây cũng là một nội dung mà nhà trường cần lưu ý để tạo điều kiện cho các em được rèn luyện kỹ năng tin học thành thạo hơn, phục vụ tốt hơn cho công tác thực tập sư phạm và quá trình hành nghề của các em sau này.

4.3. Các hoạt động giáo dục trẻ mầm non có ứng dụng công nghệ thông tin của sinh viên khi thực tập sư phạm

Bảng 1. Đánh giá mức độ ứng dụng CNTT của sinh viên trong các hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non

STT	Các hoạt động giáo dục có ứng dụng CNTT	Mức độ (N = 90)					Mean (SD; range)
		1	2	3	4	5	
1	Hoạt động đón, trả trẻ	8	10	25	35	12	3,36 (1,12; 1-5)
2	Hoạt động học	0	0	11	52	57	4,18 (0,63; 3-5)
3	Hoạt động chơi ở các góc	0	5	32	39	14	3,69 (0,80; 2-5)
4	Hoạt động ngoài trời	3	26	37	22	5	2,93 (0,87; 1-5)
5	Hoạt động chiều	0	6	18	46	20	3,88 (0,82; 2-5)
6	Hoạt động ngày hội ngày lễ	2	18	36	27	7	3,20 (0,93; 1-5)

Ghi chú: $1 < \text{ĐTB} < 5$

Bảng 1 cho thấy, đa số sinh viên được khảo sát đều tự đánh giá việc sử dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục trẻ tại trường mầm non từ mức thỉnh thoảng đến thường xuyên. Trong đó:

Hoạt động học là hoạt động được sinh viên đánh giá ứng dụng CNTT thường xuyên nhất (ĐTB = 4,18). Theo sinh viên, hầu hết các môn trong chương trình học của trẻ (khám phá khoa học về môi trường xung quanh, làm quen với tác phẩm văn học, làm quen với toán...) đều thích hợp để thiết kế bài giảng điện tử bởi nội dung cần có âm thanh sinh động, màu sắc rực rỡ để thu hút trẻ. Trước đó, việc lập kế hoạch giáo dục, soạn giáo án cũng đều thiết kế trên file MS Word.

Hoạt động chiều cũng được sinh viên đánh giá sử dụng CNTT thường xuyên (ĐTB = 3,88). Khi được hỏi, một số sinh viên cho biết “*Buổi chiều có phần ôn tập, củng cố lại nội dung kiến thức đã học từ sáng, nên em cũng chuẩn bị một số trò chơi trên máy tính để ôn bài cho trẻ; ngoài ra, bạn nào dạy vào ngày tiếp theo cũng có thể cho trẻ làm quen bài mới bằng cách chiếu video hoặc hình ảnh có liên quan để trò chuyện với trẻ trước*”, hay “*em cũng dùng phần mềm PowerPoint trình chiếu một số hình ảnh về các hoạt động của trẻ trong ngày để tạo sự bất ngờ và thích thú cho trẻ trong giờ bình cờ thi đua cuối ngày*”.

Tiếp theo là hoạt động vui chơi ở các góc (ĐTB = 3,69) cũng được sinh viên sử dụng CNTT để tổ chức, tuy nhiên khi được hỏi, thì các em cho biết “*em sử dụng để gây hứng thú và giới thiệu chủ đề chơi và nội dung chơi ở các góc, chứ vào lúc trẻ chơi và kết thúc thì không dùng tới*”.

Trong khi đó, hoạt động đón/trả trẻ (ĐTB = 3,36); hoạt động ngày hội ngày lễ (ĐTB = 3,20) và hoạt động ngoài trời (ĐTB = 2,93) ít khi được sinh viên ứng dụng CNTT để tổ chức. Sinh viên H.D cho biết “*giờ đón/trả trẻ thì thỉnh thoảng em có mở Youtube cho các bé xem phim hoạt hình hoặc bài hát thiếu nhi, nhưng cũng tương đối hạn chế*”, Sinh viên H.E.A thì chia sẻ, “*Đợt thực tập vừa rồi của chúng em cũng có trùng vào một số ngày hội ngày lễ, như Tết nguyên đán nhưng hầu hết đều là phụ giúp các cô giáo làm đồ dùng, chuẩn bị vật dụng để trang trí hoặc giúp các cô quản lý trẻ khi tổ chức ngày hội tại trường chứ chúng em không thực hiện*”.

4.4. Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của sinh viên khi thực tập sư phạm

Bảng 2. Các nội dung ứng dụng CNTT khi thực tập sư phạm của sinh viên

STT	Các hoạt động giáo dục có ứng dụng CNTT	Mức độ (N = 90)					Mean (SD; range)
		1	2	3	4	5	
1	Sử dụng Internet để tìm kiếm, khai thác tư liệu phục vụ cho đợt thực tập	0	11	28	34	17	3,63 (0,93; 2-5)
2	Lập kế hoạch giáo dục và soạn giáo án bằng MS Word	0	6	25	43	16	3,77 (0,82; 2-5)
3	Thiết kế giáo án điện tử bằng MS PowerPoint	0	7	28	39	16	3,71 (0,85; 2-5)

4	Thiết kế và sử dụng các trò chơi có yếu tố công nghệ (Kahoot!, Quizizz...)	4	16	29	32	9	3,28 (1,01; 1-5)
5	Sử dụng thiết bị CNTT để tổ chức các hoạt động giáo dục	2	12	30	32	14	3,49 (0,98; 1-5)
6	Sử dụng các phần mềm để chỉnh sửa, cắt ghép, biên tập... hình ảnh, audio, video	2	21	24	32	11	3,32 (1,03; 1-5)

Ghi chú: $1 < ĐTB < 5$

Bảng 2 cho thấy tự đánh giá của sinh viên về các nội dung ứng dụng CNTT trong đợt thực tập sư phạm. Kết quả như sau:

“*Lập kế hoạch giáo dục và soạn giáo án bằng MS Word*” (ĐTB = 3,77) và “*Thiết kế giáo án điện tử*” bằng MS PowerPoint (ĐTB=3,71) là những nội dung được sinh viên ứng dụng thường xuyên nhất. Nhiều sinh viên được phỏng vấn cho biết, các em dùng phần mềm MS Word để lập kế hoạch như kế hoạch hoạt động một ngày, kế hoạch tổ chức hoạt động học, kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài trời...; sử dụng phần mềm MS PowerPoint để thiết kế giáo án điện tử và giảng dạy trên lớp. H.Đ.K, lớp GDMN K47B cho biết “*Đợt thực tập vừa qua, em thường sử dụng Word và PowerPoint để soạn giáo án và thiết kế bài giảng điện tử. Em còn tìm kiếm các giáo án mẫu để tham khảo cho bài dạy của mình*”. Sinh viên N.T.N.N, lớp GDMN K47E cũng chia sẻ “*Tất cả các giáo án trong đợt thực tập em đều soạn trên máy tính và gửi file mềm cho cô giáo hướng dẫn. Sau khi được cô góp ý, em sẽ chỉnh sửa lại và in ra thành bản hoàn chỉnh để nộp. Điều này giúp chúng em tiết kiệm được nhiều thời gian, công sức và tiền bạc*”.

Tuy nhiên, qua phỏng vấn, cũng có sinh viên chia sẻ là chỉ sử dụng Word để soạn giáo án chứ không sử dụng PowerPoint để dạy, lý do là “*không thành thạo*”; “*đề tài dạy về giáo dục thể chất cho trẻ mầm non nên không cần giáo án điện tử*”. Cũng có sinh viên cho biết, sau khi soạn giáo án xong thì mang ra tiệm photocopy chỉnh sửa định dạng lại bởi “*họ chỉnh nhanh mà còn kỹ nữa, chứ em không rành lắm về định dạng*”; “*em tải giáo án trên mạng về rồi sửa lại nội dung cho phù hợp với đề tài được giao*”.

Qua trò chuyện, một GVMN làm công tác hướng dẫn thực tập cũng cho biết, “*Nhóm sinh viên thực tập ở lớp cô có sử dụng CNTT để soạn giáo án nhưng vẫn có em gặp những lỗi soạn thảo về chỉnh tả, font chữ, cỡ chữ... khiến cho giáo án của em chưa được chỉnh chu về mặt hình thức. Còn với bài giảng PowerPoint, có bạn vẫn sa đà về cài hiệu ứng, hình ảnh minh họa chưa phù hợp gây mất thời gian và giảm sự tập trung chú ý của trẻ; có hình ảnh trình chiếu bị nhòe, không rõ nét... khiến cho chất lượng bài dạy cũng bị ảnh hưởng*”. Có thể thấy, đến thời điểm thực tập tốt nghiệp, việc sử dụng CNTT để lập kế hoạch giáo dục và thiết kế giáo án của một số sinh viên vẫn còn hạn chế.

Nội dung “*Sử dụng Internet để tìm kiếm khai thác tư liệu phục vụ cho đợt thực tập sư phạm*” (ĐTB = 3,63) cũng được sinh viên ứng dụng thường xuyên. Khi được hỏi về ứng dụng để tra cứu và khai thác thông tin, đa số sinh viên đều nhắc đến việc dùng Google, Youtube bởi đây là những nền tảng tìm kiếm rất phổ biến, thao tác truy cập khá đơn giản và dễ sử dụng, cho ra nhiều kết quả đa dạng, phong phú... Tuy nhiên, khi được hỏi về một số kỹ thuật và thao tác tìm kiếm thông tin, sinh viên cho biết thường “*gõ tên đề tài vào khung tìm kiếm của Google, thấy kết quả nào phù hợp thì mở ra để xem*”, còn cách “*nhập Từ khóa, nhập nội dung cần tìm trong dấu ngoặc kép, tìm theo đuôi file*”... thì hầu như các em rất ít thực hiện; bên cạnh đó, không nhiều sinh viên kể tên được một số trang web chuyên ngành dành cho GVMN (violet.vn, mamnon.com...). Như vậy, dù sinh viên thường xuyên sử dụng Internet để tìm kiếm tài liệu phục vụ cho đợt thực tập nhưng thao tác thực hiện còn chưa thành thạo, chưa khai thác hiệu quả các nguồn học liệu chuyên ngành phục vụ cho nghề nghiệp của mình.

Nội dung “*Sử dụng thiết bị CNTT để tổ chức các hoạt động giáo dục*” được nhiều sinh viên thường xuyên ứng dụng (ĐTB = 3,49). Trong tổ chức hoạt động dạy học cho trẻ mầm non, thiết bị mà các em thường sử dụng là máy tính xách tay kết nối với Tivi trong lớp học, loa di động, micro có kết nối Bluetooth. Khi được hỏi về một số sự cố và cách thức xử lý trong lúc sử dụng các thiết bị này, đa phần các sự cố mà sinh viên gặp phải là lỗi kết nối giữa các thiết bị, mất điện, máy tính bị treo... H.

M. D, sinh viên lớp GDMN K47A chia sẻ “*Trong một buổi dạy đánh giá của em, máy tính đột ngột không kết nối được với ti vi nên em rất sợ. Vậy là em mở nhạc trực tiếp trên máy, nhưng âm thanh của loa máy tính nhỏ nên trẻ không nghe được nhạc để hát theo, hình ảnh trên màn hình máy tính cũng không đủ to cho cả lớp quan sát...em không lường được tình huống này nên không chuẩn bị tranh ảnh để dự phòng. Mặc dù tiết dạy vẫn diễn ra như kế hoạch nhưng hiệu quả bài dạy rất thấp*”. Điều này phản ánh thực trạng là trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục, sinh viên vẫn còn dựa dẫm quá nhiều vào giáo án điện tử, ít có phương án dự phòng nên khi gặp sự cố, các em rơi vào trạng thái bị động, luống cuống, lo lắng nên chất lượng dạy học chưa cao.

Sinh viên cho rằng mình thỉnh thoảng mới “*Ứng dụng các phần mềm để cắt, ghép, chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video*” (ĐTB = 3,32). Việc sử dụng hình ảnh, âm thanh và video... để dạy học cho trẻ mầm non là điều cần thiết trong dạy học ở mầm non bởi tư duy trực quan hành động và tư duy trực quan hình ảnh ở trẻ vẫn chiếm ưu thế. Tuy nhiên nhiều hình ảnh, âm thanh... muốn sử dụng có hiệu quả thì cần được xử lý, chỉnh sửa lại để phù hợp hơn với bài dạy. Mặc dù vậy, nhiều sinh viên vẫn chưa có được kỹ năng này, khi được hỏi, đa phần sinh viên cho biết, “*Em tải hình ảnh từ trên mạng về, phóng to hoặc thu nhỏ rồi chèn thẳng vào PowerPoint, nếu file nhạc hoặc video có dung lượng cao không chèn được thì em để ngoài, khi nào cần sẽ thoát trình chiếu rồi mở nhạc lên*”. Một GVMN hướng dẫn thực tập khác chia sẻ “*Có sinh viên lúc dạy thì sử dụng file ảnh bị chèn chữ hoặc logo, nhìn rất kém thẩm mỹ. Hay có em mở trực tiếp nhạc trên Youtube để cho trẻ nghe, đang phát giữa chừng thì bị chèn quảng cáo, thế là cô thì luống cuống chờ hết quảng cáo, cháu thì nhón nháo, mất trật tự*”. Thực tế này cho thấy nhiều sinh viên vẫn còn phụ thuộc vào nguồn tài nguyên có sẵn trên mạng để sử dụng chứ rất ít khi có sự gia công, chỉnh sửa lại cho phù hợp với mục đích, nội dung và thời gian giảng dạy, từ đó khiến cho bài giảng kém chỉn chu, hấp dẫn, gây mất thiện cảm và giảm sự tập trung chú ý của trẻ.

Vui chơi có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của trẻ mầm non, vì thế việc tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ với nhiều trò chơi đa dạng, phong phú là điều hết sức cần thiết; trong đó không thể thiếu các trò chơi có yếu tố công nghệ bởi tính sinh động, hấp dẫn và phù hợp với xu thế hiện nay khi khoa học công nghệ đã dần trở thành một phần tất yếu của cuộc sống. Tuy nhiên, việc “*Thiết kế và sử dụng trò chơi có yếu tố công nghệ (Quizizz, Kahoot!...)*” (ĐTB = 3,28) của sinh viên chủ yếu ở mức độ thỉnh thoảng. Lý do được sinh viên đưa ra là “*không biết sử dụng*”, “*trong giáo án điện tử đã có slide trò chơi*”; “*thực tập phải làm rất nhiều việc*”... Điều này cho thấy, sinh viên chủ yếu vẫn sử dụng phần mềm PowerPoint để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ tại trường mầm non mà chưa tích cực trong tìm tòi và khai thác các phần mềm công nghệ khác.

Nhìn chung, kết quả điều tra cho thấy sinh viên Trường CĐSP Đắk Lắk khi thực tập sư phạm đã ứng dụng CNTT khá thường xuyên, thể hiện ở việc sử dụng Internet trong tìm kiếm tài liệu phục vụ cho quá trình thực tập, biết sử dụng các phần mềm tin học văn phòng (MSWord, MSPowerPoint) để lập kế hoạch giáo dục và thiết kế giáo án điện tử, biết sử dụng một số thiết bị công nghệ trong tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Tuy nhiên sinh viên vẫn còn khá lúng túng trong các thao tác soạn thảo văn bản, còn phụ thuộc vào các tài nguyên có sẵn, chưa tính đến các phương án dự phòng khi gặp sự cố và còn chưa chú trọng đến việc thiết kế và sử dụng các trò chơi có yếu tố công nghệ.

5. KẾT LUẬN

Ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDMN là một trong những tiêu chuẩn quan trọng mà sinh viên ngành GDMN Trường CĐSP Đắk Lắk cần phải rèn luyện ngay từ khi còn học tập tại nhà trường; một mặt là để đáp ứng với Chuẩn nghề nghiệp GVMN sau khi ra trường; mặt khác là để bắt kịp với sự phát triển của xã hội, khi mà quá trình chuyển đổi số trong giáo dục đang diễn ra rất mạnh mẽ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, mặc dù sinh viên năm thứ ba của trường CĐSP Đắk Lắk có nhận thức tốt về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT trong thực tập sư phạm; đồng thời trong quá trình thực tập, sinh viên đã chủ động áp dụng CNTT để lập kế hoạch giáo dục, thiết kế và triển khai giáo án điện tử để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non, đặc biệt là hoạt động dạy học. Tuy nhiên, việc ứng dụng CNTT của sinh viên nhà trường vẫn chưa có sự đồng đều ở từng nội dung cụ thể và ở khả năng ứng dụng của mỗi sinh viên. Vì thế, trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk cần đề ra những biện

pháp phù hợp để nâng cao khả năng ứng dụng CNTT của sinh viên ngành GDMN trong quá trình đào tạo giáo viên, không chỉ trong hoạt động dạy học tại nhà trường mà còn trong thực hành, thực tập sư phạm tại cơ sở GDMN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và đào tạo, *Tài liệu BDTX nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp Cán bộ quản lý và GVMN năm học 2023 – 2024*, Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục, 2023.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Công văn 4128/BGDĐT-GDMN ngày 10/8/2023 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2023-2024*, 2023.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp GVMN*, 2018.
- [4] A. S. Konca, E. Ozel and H. Zelyurt, "Attitudes of preschool teachers towards using information and communication technologies (ICT)," *International Journal of Research in Education and Science (IJRES)*, vol. 2, no. 1, pp. 10-15, 2016.
- [5] C. Dong and Q. Xu,, "Pre-service early childhood teachers' attitudes and intentions: young children's use of ICT," *Journal of Early Childhood Teacher Education*, vol. 42, no. 3, pp. 203-218, 2021.
- [6] T. T. Anh, "Một số biện pháp trong đào tạo giáo viên ở Trường Cao đẳng Sư phạm nhằm nâng cao sự tự tin của sinh viên đối với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động rèn nghề" *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh*, vol. 47, no. 4B, pp. 5-14, 2018.
- [7] V.M. Phuong, "Phát triển kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho sinh viên ngành GDMN Trường Đại học An Giang," *Journal of educational equipment: Applied research*, vol. 2, no. 285, pp. 137-139, 2023.
- [8] Đ.T. Hiền và P. T. Nhận, Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực tập sư phạm của sinh viên ngành GDMN ở Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế*, 2019, pp. 57-63.
- [9] Trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk, *Quy chế Kiến tập, thực hành sư phạm, thực tập sư phạm ngành GDMN (Ban hành kèm quyết định số 490/QĐ-CDSPĐL ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk*, 2023.
- [10] Trường Cao đẳng sư phạm Đắk Lắk, *Chương trình đào tạo Trình độ Cao đẳng – Ngành GDMN, Hệ Chính quy (Ban hành kèm theo quyết định số 443/QĐ-CDSPĐL ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk*, 2023.
- [11] N. T. Hằng, "*Quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục trẻ tại các trường mầm non xã Tam Hiệp huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội*," Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2019.
- [11] H. Maria and M. Kay, "'I am very good at computers': young children's computer use and their computer self-esteem," *European Early Childhood Education Research Journal*, vol. 20, no. 1, pp. 3-20, 2012.
- [13] N. T. H. Lan, "Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục của GVMN tỉnh Thanh Hóa," *Tạp chí Giáo dục*, no. 306, pp. 323-326, 2019.
- [14] H. S. Hùng, "Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin của GVMN trong xu hướng chuyển đổi số: Nghiên cứu ở một số trường mầm non tỉnh Thanh Hóa," *HIUJS*, vol. 25, pp. 55-62, 2023.
- [15] T. V. Nhi, T. T. T. Hoài, H. A. Dũng, Đ. V. Cảnh, H. T. D. Phương, "Sử dụng công nghệ trong lớp học mầm non: Quan điểm của giáo viên ở khu vực Miền Trung và Tây Nguyên Việt Nam," *Hnue journal of science*, vol. 67, no. 4A, pp. 72-80, 2022.
- [16] T. T. T. Minh, "*Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động giáo dục cho GVMN*," Luận án Tiến sĩ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2022.